

Bản án: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 01 - 2022

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HOÀ, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đồi.

2. Ông Nguyễn Chí Lin.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Đẹt là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 743/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 233/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Hoa H, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn G, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp Phước Ninh, xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Mới 2, xã M, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Hai bên đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 30 tháng 11 năm 2021 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Võ Thị Hoa H trình bày: Bà Võ Thị Hoa H và ông Trần Văn G chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An ngày 03 tháng 02 năm 2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất hòa trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không phù hợp nên đã ly thân từ tháng 9/2021 đến nay. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên xin ly hôn ông G.

Về con chung: bà H khai, bà H và ông G chung sống có 02 con chung tên Trần Thị K M, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2012 và Trần Thúc K, sinh ngày 22

tháng 11 năm 2017. Khi ly hôn, bà H xin được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, bà H xin nuôi con tên K và đồng ý giao con chung tên M cho ông G nuôi. Không đề cập vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà H khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà H khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời trình bày của ông Trần Văn G: ông G xác nhận lời trình bày của bà H về thời gian điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa ông G và bà H theo lời trình bày của bà H là đúng. Nay bà H xin ly hôn, ông G không đồng ý vì còn thương vợ, thương con. Nếu Tòa án có căn cứ cho ly hôn,

Về con chung: ông G khai, ông G và bà H chung sống có 02 con chung tên Trần Thị M, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2012 và Trần Thúy K, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2017. Khi ly hôn, ông G xin nuôi con tên M và đồng ý giao con tên K cho bà H nuôi, không đề cập vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: ông G khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông G khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà căn cứ các kết quả thẩm tra, xét hỏi tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình; Bị đơn ông Trần Văn G có đăng ký tạm trú tại ấp Mới 2, xã M, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Theo xác nhận của Công an xã M ngày 30 tháng 11 năm 2021) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện “Về con chung: bà H xin nuôi con tên K và đồng ý giao con chung tên M cho ông G nuôi. Không đề cập vấn đề cấp dưỡng nuôi con”. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà H tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 5 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hoa H và ông Trần Văn G chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An ngày 03 tháng 02 năm 2012 nên quan hệ hôn nhân của bà H và ông G được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. bà H và ông G chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã dù hai bên đã cố gắng hàn gắn để kéo dài cuộc sống hôn

nhân nhưng không được. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên tha thiết xin được ly hôn với ông G. Ngược lại, ông G không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn nào được bà H chấp nhận và ông G cho rằng bà H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác bên ngoài. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn gia đình giữa bà H và ông G đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, bà H yêu cầu được ly hôn với ông G là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: bà H và ông G thống nhất khai, bà H và ông G chung sống có 02 con chung tên Trần Thị M, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2012 và Trần Thúy K, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2017. Nếu Tòa án có căn cứ cho ly hôn, bà H và ông G thống nhất thỏa thuận: bà H được quyền nuôi con chung tên Trần Thúy K, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2017 và ông G được quyền nuôi con chung tên Trần Thị K M, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2012 và không đề cập vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, cháu M đã đủ 7 tuổi và có nguyện vọng sống với ông G. Xét sự thỏa thuận giữa bà H và ông G là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận

[2.3] Về tài sản chung: bà H và ông G thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2.4] Về nợ chung: bà H và ông G thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Bà Võ Thị Hoa H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 5, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hoa H xin ly hôn với ông Trần Văn G.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hoa H được ly hôn với ông Trần Văn G.

Về con chung: Bà Võ Thị Hoa H được quyền nuôi con chung tên Trần Thúy K, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2017 và ông Trần Văn G được quyền nuôi

con chung tên Trần Thị M, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2012. Không đề cập vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

bà H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom cháu M, ông G có quyền, nghĩa vụ đến thăm cháu K mà không ai được cản trở. Trường hợp bà H, ông G lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H, ông G có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của hợp bà H, ông G theo quy định của pháp luật. bà H, ông G cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của bà H, ông G.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bà H, ông G, người thân thích của các cháu M và K, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Bà Võ Thị Hoa H và ông Trần Văn G thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đề cập xem xét.

Về nợ chung: Bà Võ Thị Hoa H và ông Trần Văn G thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đề cập xem xét.

Về án phí: Bà Võ Thị Hoa H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai số 9131 ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà sang án phí để thi hành.

Án này là sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- UBND xã M, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hiệp